

Phân tích tính dân tộc của bài thơ Việt Bắc (Tố Hữu)

Tham khảo tuyển chọn những bài văn mẫu hay chủ đề Phân tích tính dân tộc của bài thơ Việt Bắc (Tố Hữu) - Văn mẫu lớp 12.

Đề bài: Tính dân tộc trong bài thơ Việt Bắc (Tố Hữu) được biểu hiện cụ thể ở những phương diện nào? Trình bày ngắn gọn và nêu dẫn chứng minh họa.

Hướng dẫn lập dàn ý:

I. Mở bài:

- Nói đôi nét về tác giả Tố Hữu và những sáng tác của ông.
- Nêu nhận định trong thơ Tố Hữu đậm chất dân tộc.

II. Thân bài:

Nói qua về phong cách nghệ thuật cũng như đôi nét về thơ ca của Tố Hữu.

1. Giải thích như thế nào được gọi là tính dân tộc

- Tính dân tộc được hiểu là một đặc tính nhưng đồng thời cũng là thước đo giá trị của một tác phẩm văn học. Những tác phẩm văn chương lớn từ trước cho đến nay. Mà những tác phẩm vừa mang tính nhân loại, vừa mang tính dân tộc sâu sắc.
- Trong văn học, tính dân tộc được thể hiện ở cả nội dung lẫn hình thức nghệ thuật. Về nội dung, một tác phẩm mang tính dân tộc phải thể hiện được những vấn đề nóng bỏng liên quan đến vận mệnh dân tộc, thể hiện được khát vọng, tình cảm và ý chí của một dân tộc. Về hình thức, tác phẩm đó tiếp thu một cách sáng tạo tinh hoa văn hóa của dân tộc. Nếu hiểu như thế thì thơ Tố Hữu mang phong cách nghệ thuật “đậm đà bản sắc dân tộc”.

2. Những biểu hiện của tính dân tộc trong thơ ca Tố Hữu

- Tố Hữu là người sử dụng một cách điêu luyện các thể thơ dân tộc.
- + Thể loại lục bát được tác giả sử dụng thành công và được coi là thể loại sở trường của Tố Hữu. Trong cuộc đời cầm bút của mình, Tố Hữu đã có nhiều bài lục bát xuất sắc như: *Việt Bắc, Kính gửi cụ Nguyễn Du, Khi con tu hú, Bài ca quê hương...*
- Tố Hữu còn sử dụng thuần thục ngoài lục bát còn có thể song thất lục bát. Bài thơ dài *Ba mươi năm đời ta có Đảng* làm người đọc nhớ đến những câu thơ trong *Đại Nam quốc sử diễn ca*.
- + Tố Hữu còn sử dụng thành công các thể thơ bảy chữ và bốn chữ như: *Bác ơi! Theo chân Bác* hoặc *Lượm, Voi...*

Phân tích tính dân tộc của bài thơ Việt Bắc (Tố Hữu)

- Tố Hữu là người có biệt tài trong việc sử dụng những hình tượng quen thuộc trong thơ ca dân tộc.

+ Nhà thơ sử dụng thành công những hình ảnh đối đáp kiểu dân gian:

Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

+ Trong thơ Tố Hữu, ta thường gặp những hình ảnh bình dị, âm áp tình đời:

Thương nhau chia củ sắn lùi

Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.

hoặc:

Bầm ra ruộng cấy bầm run

Chân lội dưới bùn, tay cấy mạ non.

Mạ non bầm cấy mấy đon

Ruột gan bầm lại thương con mấy lần.

+ Nhiều khi, tác giả Tố Hữu như đã tạo ra được nhiều câu thơ đẹp lộng lẫy như những áng thơ cổ điển (*Việt Bắc, Kính gửi cụ Nguyễn Du*). Nếu nói hơi thở của văn học dân gian đậm nét sẽ khiến thơ Tố Hữu mang vẻ đẹp mềm mại, uyển chuyển thì chất bác học của thơ cổ điển đã góp phần tạo nên sự sang trọng cho những câu thơ:

Tiếng thơ ai động đất trời

Nghe như non nước vọng lời nghìn thu

Nghìn năm sau nhớ Nguyễn Du

Tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày.

- Âm điệu thơ

+ Có thể dễ dàng nhận thấy thơ Tố Hữu đầy nhạc. Đó vừa là nhạc của thơ, vừa là nhạc của cõi lòng:

Tôi lại về quê mẹ nuôi xưa

Phân tích tính dân tộc của bài thơ Việt Bắc (Tố Hữu)

Một buổi trưa, nắng dài bãi cát

Gió lộng xôn xao, sóng biển đu đưa

Mát rượi lòng ta ngân nga tiếng hát.

+ Thơ Tố Hữu sáng tạo trong việc ngắt nhịp để tạo nên hiệu quả thẩm mỹ

Thác / bao nhiêu thác / cũng qua

Thênh thênh là chiếc thuyền ta trên đời.

+ Lại có khi, Tố Hữu tạo nhạc bằng cách gieo vần, sử dụng từ láy:

Nỗi niềm chi rứa Huế ai

Mà mưa xối xả trắng trời Thừa Thiên.

+ Đọc thơ Tố Hữu, ta thường nghe giọng Huế ngọt ngào. Đây là điều mà Hoài Thanh đã nhận ra sớm nhất khi ông khẳng định thơ Tố Hữu là tiếng thơ đầy “tình thương mến”:

Huế ai, quê mẹ của ta ơi!

Nhớ tự ngày xưa, tuổi chín mười

Mây núi hiu hiu, chiều lặng lặng

Mưa nguồn gió biển, nắng xa khơi...

III. Kết bài

- Không có một nhà văn, nhà thơ đích thực nào lại từ bỏ đi quá khứ, từ bỏ truyền thống văn hóa của dân tộc vì từ bỏ văn hóa dân tộc cũng có nghĩa là từ bỏ nguồn sữa quý báu nuôi dưỡng hồn thơ mình. Như nhà thơ Hen-rich Hai-nơ đã có lần nói rất hay rằng, nếu nhà thơ xa rời hiện thực thì anh ta sẽ “lơ lửng trên không” tựa như Thần Ang-tê bị nhấc khỏi thần Mẹ Đất. Và cũng có thể nói về số phận nhà thơ như thế nếu từ bỏ truyền thống văn học quý báu của ông cha.

- Trên con đường sáng tạo nghệ thuật thì người nghệ sĩ luôn luôn được ví von với hình ảnh con ong cần mẫn vậy. Tố Hữu cũng đã tiếp thu những tinh hoa nghệ thuật của dân tộc và việc tiếp thu truyền thống còn gắn liền với sự sáng tạo không mệt mỏi. Chế Lan Viên cho rằng, Tố Hữu đã khéo léo kết hợp được “cái hơi dân tộc” với “màu sắc hiện đại” để tạo nên sự kết tinh mới cho thơ ông. Và có thể nói tính dân tộc đã tạo lên một Tố Hữu thành công.

Phân tích tính dân tộc của bài thơ Việt Bắc (Tố Hữu)

Bài văn mẫu tuyển chọn hay nhất cho học sinh tham khảo

Bài thơ Việt Bắc là đỉnh cao của thơ Tố Hữu và cũng là một thành tựu quan trọng của thơ ca kháng chiến chống Pháp. Bài thơ được Tố Hữu sáng tác vào tháng 10 năm 1954 nhân một sự kiện lịch sử: Trung ương Đảng và chính phủ rời chiến khu về thủ đô Hà Nội. Từ điểm xuất phát ấy bài thơ thể hiện tình gắn bó thắm thiết giữa người ra đi và người ở lại, giữa miền xuôi và miền ngược, giữa người cán bộ với Việt Bắc quê hương của cách mạng, với đất nước và nhân dân, với Đảng và Bác Hồ, với cuộc kháng chiến đã thành kỉ niệm sâu nặng trong tâm hồn.

Như thế nghĩa là trong niềm vui thắng lợi và đón nhận cuộc sống thanh bình nhà thơ vẫn không quên tình nghĩa gắn bó trong những năm gian khổ đã qua và cội đây là cội nguồn sức mạnh tinh thần to lớn cho những ngày hiện tại và tương lai. Có thể nói, bài thơ Việt Bắc là khúc tình ca và cũng là khúc hùng ca mà cội nguồn sâu xa của nó là tình cảm quê hương đất nước, là truyền thống ân nghĩa, đạo lý thủy chung của dân tộc.

Trước hết với kiểu kết cấu đối đáp rất đậm đà tình nghĩa của bài thơ Việt Bắc là tình yêu với thiên nhiên đất nước được biểu hiện cụ thể qua sự gắn bó với núi rừng Việt Bắc trong nỗi nhớ của người cán bộ sắp về xuôi. Cảnh Việt Bắc hiện ra những vẻ đẹp hiện thực và thơ mộng, thi vị gợi rõ nét độc đáo của Việt Bắc so với nhiều miền quê khác của đất nước. Việt Bắc đó là hình ảnh: "Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương", hình ảnh bản làng mờ trong sương sớm, những bếp lửa hồng trong đêm khuya, là những "rừng nứa bờ tre, ngòi thưa, sông Đáy" là tiếng mõ trâu về trong rừng chiều, tiếng "Chày đêm nện cối đều đều suối xa".

Nhưng có lẽ nổi bật nhất là nỗi nhớ của Tố Hữu về Việt Bắc là sự hoà quyện với người, là ấn tượng không thể phai mờ về những người dân Việt Bắc can cù trong lao động, thủy chung trong nghĩa tình:

Ta về mình có nhớ ta

...

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

Qua đó có thể thấy thiên nhiên Việt Bắc hiện ra với những vẻ đẹp phong phú, đa dạng, thay đổi theo thời tiết, từng mùa. Gắn với cảnh tượng ấy là con người giản dị, người đi làm nương rẫy, người đan nón, người hái măng. Bằng những việc làm tưởng chừng nhỏ bé của mình họ đã góp phần tạo ra sức mạnh vĩ đại của cuộc kháng chiến. Chính tình nghĩa gắn bó và san sẻ cũng nhau chịu đựng gian khổ thiếu thốn, cùng nhau gánh vác nhiệm vụ nặng nề, khó khăn giữa nhân dân với bộ đội và cán bộ tất cả cùng làm cho hình ảnh Việt Bắc sáng ngời trong hồi tưởng của nhà thơ. Việt Bắc - đó là hình ảnh những mái

Phân tích tính dân tộc của bài thơ Việt Bắc (Tố Hữu)

nhà "Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son", hình ảnh người mẹ "Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô", là những ngày tháng đồng cam cộng khổ:

Thương nhau chia củ sắn lùi

Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng

Có thể nói âm hưởng trữ tình vang vọng suốt bài thơ tạo nên khúc ca ngọt ngào, đậm thấm của tình yêu đồng chí với đồng bào, của tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước, yêu đời.

Theo dòng hồi tưởng của Tố Hữu bài thơ dẫn ta vào khung cảnh Việt Bắc chiến đấu với những hình ảnh hào hùng, những hoạt động sôi nổi, những âm thanh náo nức, phấn chấn. Ở đây bài thơ tràn đầy âm hưởng anh hùng ca mang dáng vẻ sử thi hiện đại bởi vì chỉ cần miêu tả khung cảnh hùng tráng của Việt Bắc, Tố Hữu đã nêu bật khí thế chiến đấu vô cùng mạnh mẽ của dân tộc.

Những đường Việt Bắc của ta

Đêm đêm râm rập như là đất rung

Quân đi điệp điệp trùng trùng

Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan

Dân công đổ đống từng đoàn

Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.

Dân tộc ấy đã vượt qua bao gian khổ hi sinh để lập nên những kì tích, những chiến công, đèo Giàng, sông Lô, phố Ràng, Hoà Bình, Tây Bắc, Điện Biên... Nhưng Tố Hữu không thể miêu tả diễn biến của cuộc kháng chiến mà chỉ còn đi sâu vào lý giải những cội nguồn sức mạnh đã dẫn tới chiến thắng. Đó là sức mạnh của lòng căm thù: Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai, sức mạnh tình nghĩa thủy chung: "Minh đây ta đó, đắng cay ngọt bùi" nhất là sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân, của sự hoà quyện gắn bó giữa con người với thiên nhiên. Tất cả tạo thành hình ảnh "đất nước đứng lên".

Nhớ khi giặc đến giặc lùng

Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây

Núi giăng thành lũy sắt dày

Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù

Phân tích tính dân tộc của bài thơ Việt Bắc (Tố Hữu)

Mênh mông bốn mặt sương mù

Đất trời ta cả chiến khu một lòng.

Đặc biệt bằng những lời thơ trang trọng mà tha thiết Tố Hữu đã đi sâu nhân mạnh, hình ảnh và vai trò của Việt Bắc như là quê hương của cách mạng, căn cứ vững chắc của cuộc kháng chiến. Trong những năm đen tối trước cách mạng, hình ảnh Việt Bắc hiện dần từ mờ xa "mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù" cho đến xác định như chiến khu kiên cường nơi nuôi dưỡng bao sức mạnh đấu tranh, nơi sản sinh nhiều địa danh đã đi vào lịch sử dân tộc.

Mình về có nhớ núi non

Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh

Mình đi mình có nhớ mình

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa.

Trong những năm tháng kháng chiến gian lao Việt Bắc là nơi có "cụ Hồ soi sáng", có Trung ương, Chính phủ luận bàn việc công để kiên định niềm tin yêu của cả nước đối với Việt Bắc, Tố Hữu lại dùng những câu thơ mang sắc thái ca dao dạt dào những âm hưởng nghĩa tình của hồn thơ dân tộc.

Ở đâu đâu đón giông nòi

Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền

Mười lăm năm ấy ai quên

Quê hương cách mạng dựng nên cộng hoà.

Từ tình cảm yêu mến, gắn bó với cảnh và người Việt Bắc từ niềm tin tưởng vững chắc vào sức mạnh của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, Tố Hữu vẽ ra viễn cảnh tươi đẹp của Việt Bắc ngày mai trong khung cảnh xây dựng cuộc sống mới hoà bình, phồn vinh.

Ngày mai rộn rã sơn khê

Ngược xuôi tàu chạy, bốn bề lưới giăng

Than Phấn Mễ, thiết Cao Bằng

Phố phường như nấm như măng giữa trời.

Phân tích tính dân tộc của bài thơ Việt Bắc (Tố Hữu)

Những hình ảnh ấy là mơ ước, khát vọng và cũng là tình nghĩa mà những người cán bộ kháng chiến muốn đền đáp nơi từng là cội nguồn của cách mạng, nơi đã cứu mạng, che chở họ trong những ngày đầy gian nan hi sinh.

Đặc biệt ở những dòng cuối cùng của bài thơ người đọc càng hiểu sâu thêm sự sắc sảo, nhạy bén của bài thơ Tố Hữu khi hướng về ngày mai, nhà thơ không quên, một nét đẹp trong đạo lý truyền thống của dân tộc đó là tình nghĩa thuỷ chung, có mới mà không nới cũ, luôn nghĩ đến nhau và vì nhau giữa miền xuôi và miền ngược, giữa cán bộ và nhân dân của mình.

Mình về thành thị xa xôi

Nhà cao còn thấy núi đồi nữa chăng?

Phố đông còn nhớ bản làng

Sáng đèn còn nhớ mảnh trăng giữa rừng?

Có thể coi đây là lời cảnh báo về sự tha hoá khi có sự thay đổi môi trường, khi người ta có thể quên đi tất cả tình nghĩa năm xưa để chỉ nghĩ đến mình và vì mình. Cho đến hôm nay những lời thơ ấy của Tố Hữu vẫn giữ nguyên ý nghĩa thời sự chứ không hề cũ xưa.

Tính dân tộc là đặc điểm nổi bật ở Việt Bắc. Chính đặc điểm này đã tạo nên sức hấp dẫn của bài thơ. Tính dân tộc của bài thơ đã giúp nhà thơ chuyển tải được tư tưởng hiện đại, tiên tiến. Đây là một tác phẩm thành công nhất của Tố Hữu, một tác phẩm đã ngợi ca những ngày hào hùng vẻ vang của dân tộc, những ngày mà toàn dân nô nức ra trận, những ngày mà mảnh đất Việt Bắc in dấu bao thời khắc, chiến công hào hùng, tươi đẹp của dân tộc... Tất cả đều được tái hiện trong một hình thức đặc biệt phù hợp mà Tố Hữu đã lựa chọn và sử dụng. Rõ ràng, bài thơ Việt Bắc đã mang tinh thần và tư tưởng của thời đại nhưng người ta có thể ngân ngợi như những bài ca dao.